TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 642/2017/DS-ST
Ngày: 19 - 9 - 2017
V/v: "T/c Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Soan
Bà Phạm Thị Bích Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Thành Phong – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2017/TLST-DS ngày 04/5/2017; về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1591/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1932/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (Bank)
Trụ sở chính: phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Địa chỉ chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T
Chức vụ: Trưởng Phòng Thu Hồi Nợ Pháp lý kiêm Quản Lý Pháp Chế cho Phòng An Ninh và Phòng Kiểm Soát Gian Lận, Phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý, Trung Tâm Thu Hồi Nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (TVBank), (Văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08 tháng 02 năm 2017).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1990

Địa chỉ liên hệ: phường M, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai, (Văn bản ủy quyền số 134/UQTT-QTRR.17 ngày 17 tháng 4 năm 2017), (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Lê T, sinh năm 1970
Địa chỉ: Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2017, bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam TV(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Lê Hiền T và ông Nguyễn Văn P là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 06/4/2013 ông Phạm Lệ T có ký hợp đồng tín dụng số 20130404-500000-0017 với Ngân hàng để vay số tiền 42.000.000 đ (Bốn mươi hai triệu đồng) với lãi suất 2,91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Phạm Lê T có trách nhiệm thanh toán số tiền 68.395.000 đồng trả chậm trong 36 tháng. trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.900.000 đồng, tháng cuối trả 1.895.000 đồng. thanh toán vào ngày 06 hàng tháng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 06/5/2013. Phương thức giải ngân: Thông qua tài khoản của khách hàng mở tại Ngân hàng. Thực hiện hợp đồng ông T đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho Ngân hàng được 25 lần với số tiền 46.600.000 đồng. Kể từ ngày 25/02/2016, ông Phạm Lê T không thanh toán bất kỳ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Lê T trả toàn bộ số nợ gốc còn lại là 18.003.251 đồng (Mười tám triệu, ba ngàn, hai trăm năm mươi mốt đồng), thanh toán một lần ngay sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 25/02/2016 cho đến khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trong bản tự khai tại Tòa án ông T trình bày: Ông T có vay Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (TVBank) số tiền 40.000.000 đồng, nhưng chỉ thực nhận 38.000.000 đồng, vì bị trừ 2.000.000 đồng tiền bảo hiểm, mỗi tháng đóng 1.900.000 đồng trong vòng 36 tháng. Sau khi nhận tiền vay, ông T trả được khoảng 24.000.000 đồng rồi không trả được nữa vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ông xin được gặp người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vào lúc 8 giờ ngày 08/8/2017 để giải giải quyết số nợ còn lại. Nhưng sau đó ông T không tới Tòa án để giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

[3] Ngày 06/4/2013 ông Phạm Lê T có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay tiền, do đó có cơ sở xác định giữa ông T và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản như qui định tại điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Do ông T không trả tiền vay nên Ngân hàng khởi kiện, quan hệ tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Thanh cư trú tại quận G, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[4] Nguyên đơn đã tới Tòa án tham gia tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[5] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông T chỉ tới Tòa án ghi bản tự khai mà không tới tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tới tham gia phiên tòa mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[6] Về nội dung:

[7] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng ký ngày 06/4/2013, Ngân hàng đã cho ông Phạm Lê T vay số tiền 42.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20130404-500000-0017, ông T đã nhận đủ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phía nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ như đã cam kết nhưng ông T vẫn không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng, nên nguyên đơn yêu cầu ông T trả nợ là có căn cứ. Nguyên đơn yêu cầu ông T phải trả toàn bộ số nợ gốc còn lại là 18.003.251 đ (Mười tám triệu, ba ngàn, hai trăm năm mươi mốt đồng), thanh toán một lần ngay sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 25/02/2016 cho đến khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn yêu cầu ông T phải thanh toán lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông T chậm thanh toán.

[8] Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thảo luận về những vấn đề cần giải quyết tại phiên tòa hôm nay, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan ... thì áp dụng theo quy định của Luật này*" và theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và*

khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật", căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự số năm 2005, Hội đồng xét xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Theo lời khai của bị đơn là chỉ thực nhận 38.000.000 đồng tiền vay từ nguyên đơn, Tòa án đã đối chiếu với Hợp đồng tín dụng số 20130404-500000-0017 ký ngày 06/4/2013 thì ông T vay 42.000.000 đồng và thực nhận 40.000.000 đồng vì phải trừ 2.000.000 đồng là phí bảo hiểm. ông T không cung cấp chứng cứ chứng minh là chỉ nhận số tiền 38.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chỉ có thể xác định ông T vay là 42.000.000 đồng, số tiền ông T đã thực nhận của Ngân hàng là 40.000.000 đồng theo nội dung của Hợp đồng tín dụng.

[10] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và việc thảo luận của Hội đồng xét xử về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thống nhất:

[11] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phạm Lê T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền là 18.003.251 đ (Mười tám triệu, ba ngàn, hai trăm năm mươi mốt đồng), thanh toán một lần ngay sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông T chậm thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền còn nợ quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 18.003.251 đồng x 5% = 900.163 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 450.082 đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2016/0018391 ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự số năm 2005.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc ông Phạm Lê T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (TVBank) số tiền 18.003.251 đồng (Mười tám triệu, ba ngàn, hai trăm năm mươi mốt đồng) thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực.

Kể từ khi Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VPBank) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Lê T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 900.163 đ (Chín trăm ngàn một trăm sáu mươi ba đồng). Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 450.082 đ (Bốn trăm năm mươi ngàn không trăm tám mươi hai đồng) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV theo biên lai thu số: AA/2016/0018391 ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn